

Giấc mơ hay là hình chiếu của tâm trí: Giấc mơ trong các sáng tác của Dostoevsky nhìn từ lý thuyết giải mộng của Freud

Nguyễn Nho Minh Uyên*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Ý nghĩa của giấc mơ là gì? Đã có nhiều cách lý giải giấc mơ khác nhau, trải dài từ thái độ 'mê tín dị đoan' huyền bí hóa giấc mơ thành dấu chỉ của thế giới bóng ma và linh hồn đến thái độ thờ ơ, xem giấc mơ chỉ như 'rác thải' của tâm trí. Với mong muốn có được một lý giải khoa học và thực tế đánh giá đúng ý nghĩa quan trọng của giấc mơ, bài báo nối kết tư tưởng của Fyodor Dostoevsky – nhà văn của những giấc mơ – với Sigmund Freud – một trong những nhà tâm lý học đầu tiên cung cấp cái nhìn hệ thống về giấc mơ để đi đến khẳng định về giấc mơ như là hình chiếu của tâm trí. Dựa trên ý tưởng về phép phóng chiếu xung năng chết và phép tiếp chiếu xung năng sống của Freud, bài báo góp phần làm sáng tỏ thêm cấu trúc và vận hành tâm lý nhân vật trong sáu tác phẩm của Dostoevsky, cụ thể là các tiểu thuyết kinh điển Những kẻ tử nhục, Tội ác và hình phạt, Lũ người quỷ ám và Anh em nhà Karamazov; tiểu thuyết ngắn Bút ký dưới hầm và truyện ngắn Giấc mơ của một người kỳ quặc. Bài báo cho thấy rằng các nhân vật của Dostoevsky phơi bày những trải nghiệm cảm xúc hết sức dữ dội và mãnh liệt giống như những trang phân tích tâm lý sâu xa của Freud. Nhìn một cách khách quan, dù đồng tình hay không đồng tình với các lý giải tối tăm và cực đoan của Dostoevsky và Freud về con người, chúng ta đều phải thừa nhận họ đã mở ra một quan sát thú vị về tâm trí con người trong khi mơ.

Từ khoá: Giấc mơ, Freud, Dostoevsky, phóng chiếu, tiếp chiếu, xung năng sống, xung năng chết

MỞ ĐẦU

Nghiên cứu các sáng tác của Dostoevsky từ nhân quan của Phân tâm học là một xu hướng phổ biến và đang phát triển mạnh mẽ trong phê bình văn học. J. Cleary trong bài báo *Dreams, Devils, and Dominion: A study of pride and guilt in Dostoevsky* phân tích sự tranh đấu giữa lòng tự tôn và niềm tội lỗi thể hiện thành giấc mơ trong các nhân vật Raskolnikov, Stavrogin và Ivan của Dostoevsky¹. Breger trong quyển *Dostoevsky: The author as psychoanalyst* phân tích sự giao thoa giữa đời sống cá nhân và thế giới nghệ thuật của nhà văn từ góc nhìn phân tâm học để rút ra quá trình khai phá bản thân của Dostoevsky². Bài báo *Dostoevsky and Nietzsche—The Contradictory Nature of the Self in a Dream of Raskolnikov and in the Breakdown of Nietzsche* của Tamás Tényi và Dalma Tényi phân tích giấc mơ về con ngựa của nhân vật Raskolnikov trong tác phẩm *Tội ác và hình phạt* của Dostoevsky từ lý thuyết giải mã giấc mơ của Freud và rút ra tính mâu thuẫn của Tự ngã khi so sánh giấc mơ này với sự kiện triết gia Nietzsche ôm hôn con ngựa trên đường Turin³. Bài báo *Matricide as Hidden Dream Motive/Motif in Dostoevsky's Crime and Punishment* của A. Johae sử dụng lý thuyết về giấc mơ là sự thỏa mãn ước muốn của Freud để phân tích giấc mơ về con

ngựa của Raskolnikov như biểu tượng cho ước muốn mẹ mình chết⁴.

Nghiên cứu phân loại giấc mơ trong sáng tác của Dostoevsky cũng được thực hiện đa dạng, phong phú. Richard Peace với nghiên cứu *Dostoevsky and the golden age*⁵ đã phân tích loại giấc mơ về thời hoàng kim trong sáng tác của Dostoevsky. Jan Frederik Zeschky trong luận án tiến sĩ *Unlocking the psychology of character: imagery of the subconscious in the works of F. M. Dostoevskii* (2009)⁶ khảo sát các giấc mơ của các nhân vật của Dostoevsky là Raskolnikov, Velchaninov, Ippolit, Svidrigailov, Alesha, Dmitri, Stavrogin, Versilov và người kỳ quặc và phân chúng thành ba loại: giấc mơ bất an và dự báo, giấc mơ thanh lọc và biến đổi và giấc mơ thời hoàng kim. Sự phân loại giấc mơ này sẽ cho thấy ở bên dưới thuộc về hai phân loại chính là giấc mơ của xung năng chết (giấc mơ bất an và dự báo) và giấc mơ của xung năng sống (giấc mơ thanh lọc và biến đổi, giấc mơ thời hoàng kim).

Nhìn chung, đã có nhiều nghiên cứu vận dụng Phân tâm học để phân tích sâu sắc những cá thể giấc mơ trong từng sáng tác cụ thể của Dostoevsky và nhiều nghiên cứu phân loại giấc mơ trong hệ thống tác phẩm của Dostoevsky không dựa trên lý thuyết Phân tâm học. Tuy nhiên, chưa có các nghiên cứu thực hiện

Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Nho Minh Uyên, Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: 2156010122@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 05-04-2024
- Ngày sửa đổi: 16-6-2024
- Ngày chấp nhận: 04-6-2025
- Ngày đăng: xx-xx-2025

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i3.1006>



Check for updates

Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Uyên N N M. **Giấc mơ hay là hình chiếu của tâm trí: Giấc mơ trong các sáng tác của Dostoevsky nhìn từ lý thuyết giải mộng của Freud.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(3):xxxx-xxxx.

cả hai việc phân tích và phân loại hệ thống các giấc mơ trong sáng tác của Dostoevsky từ phương pháp Phân tâm học. Trên nền tảng này, bài báo đóng góp cái nhìn hệ thống về giấc mơ trong các sáng tác của Dostoevsky từ lý giải về giấc mơ của nhà phân tâm học Sigmund Freud.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của bài báo là các giấc mơ tiêu biểu trong sáu sáng tác của F. Dostoevsky, bao gồm các tiểu thuyết *Những kẻ tội孽* (1861), *Tội ác và hình phạt* (1866), *Lữ người quý ám* (1872) và *Anh em nhà Karamazov* (1880); tiểu thuyết ngắn *Bút ký dưới hầm* (1864) và truyện ngắn *Giấc mơ của một người kỳ quặc* (1877), cùng các nghiên cứu của Sigmund Freud về tâm trí và giấc mơ.

LÝ THUYẾT GIẢI MỘNG CỦA SIGMUND FREUD

Phép chiếu khi tỉnh: thực tại như là hình chiếu của tâm trí

Theo Freud, tâm trí của mọi sinh vật khi tỉnh hoạt động dựa trên sự phân biệt giữa cái bên trong và cái bên ngoài:

Một mặt, nó nhận dạng loại tác nhân có thể tránh được nhờ vào hoạt động cơ bắp (bỏ chạy); những tác nhân này được quy vào thế giới bên ngoài. Mặt khác, nó nhận dạng loại tác nhân mà không hoạt động cơ bắp nào có thể làm giảm thiểu sức áp lực thường xuyên của chúng; những tác nhân này sẽ được quy vào thế giới bên trong, bằng chứng của nhu cầu bản năng. Giác quan của sinh vật sống này do đó đã phát hiện hoạt động cơ bắp là nền tảng cơ bản để phân biệt cái ‘bên ngoài’ và cái ‘bên trong’

Nguồn: [7, p. 115]

Như vậy, cái ‘bên ngoài’ là những tác nhân đến từ ngoại cảnh mà con người có thể “bỏ chạy” khỏi khi thay đổi môi trường sống. Cái ‘bên trong’ là những tác nhân từ trong nội tâm mà con người không thể “bỏ chạy” khỏi vì nó là một phần của chính họ, là chính suy nghĩ và tiếng nói bên trong họ. Nói cách khác, theo Freud, “hoạt động cơ bắp” – có thể hay không thể chạy trốn khỏi tác nhân – chính là tiêu chí cơ bản giúp phân biệt cái bên trong và cái bên ngoài. Tuy nhiên, Freud cho thấy tính lỏng lẻo của tiêu chí này khi thừa nhận sự thật rằng trong nhận thức của con

người, đường biên giữa cái bên trong và cái bên ngoài không hoàn toàn rõ ràng. Con người có xu hướng biến cái bên trong thành cái bên ngoài và cái bên ngoài thành cái bên trong. Về thực chất, đó là nội dung của hai phép chiếu tương ứng là phép phóng chiếu (*projection*) – chiếu nội tâm thành cái bên ngoài để chối bỏ chúng - và phép tiếp chiếu (*introjection*) – chiếu nội tâm thành cái bên ngoài để tiếp nhận chúng lại vào với chính mình. Wolfram Pfreundschuh đã tóm tắt bình luận của Freud về sự tương ứng của hai phép chiếu này với lòng ghét và tình yêu:

Tiếp chiếu và phóng chiếu là những ý tưởng cơ bản làm hình thành nên mối quan hệ giữa con người theo tư tưởng Freud và thế giới ngoại cảnh. Freud xác định hai trạng thái cảm xúc này với mối quan hệ giữa tình yêu và lòng ghét. Trong tình yêu, chủ thể du nhập khách thể; trong lòng ghét chủ thể từ chối chúng. (...) Trong quan hệ với lòng ghét ông nhận thấy chủ thể giới hạn bản thân và tuân theo lợi ích tự bảo tồn bản ngã, trong quan hệ với tình yêu ông thấy chủ thể hòa nhập với khách thể của nó.

Nguồn: ⁸

Phép phóng chiếu ‘đổ lỗi’

Phép phóng chiếu (*projection*) – hay cái tôi chiếu mình ra khỏi mình để hất bỏ chính mình - là xu hướng dồn đẩy những tác nhân gây cảm xúc không hài lòng ra thế giới ngoại cảnh và giữ nguyên các tác nhân gây cảm xúc hài lòng bên trong chính mình để nâng cao tự ngã và phòng ngự, chống đối ngoại cảnh: “Nó [cái tôi] đã tách rời một phần ở trong mình ra để phóng chiếu nó vào thế giới ngoại cảnh và nhìn nhận phần này là có tính thù địch.”⁷. Bàn về sự phóng chiếu, Freud viết: “có một cách nhất định để đối diện với những tác nhân bên trong gây ra cảm xúc không hài lòng: có một khuynh hướng đối xử chúng [cảm xúc không hài lòng] như thể chúng được thực hiện không phải từ bên trong mà từ bên ngoài” [9, pp. 300-301]. Phép chiếu này tạo nên sự phân cực mới giữa thế giới bên ngoài và cái tôi: “Sau sự sắp đặt mới này, hai cực sẽ một lần nữa trùng khớp với nhau: chủ thể-cái tôi đồng nhất với sự hài lòng, và thế giới ngoại cảnh với sự không hài lòng”⁷. Theo Freud, phép chiếu này có động cơ nhằm giúp con người bảo vệ mình khỏi cảm xúc không hài lòng vì con người tin rằng nó giúp họ “bỏ chạy” khỏi tác nhân gây ra cảm xúc không hài lòng

để dàng hơn: “để cho phép khả năng chống lại sự thực hiện những tác nhân này như một cách để phòng thủ chúng” [9, pp. 300-301]. Đồng thời với hoạt động phóng chiếu ‘đổ lỗi’ này là sự ức chế phần gây ra cảm giác bất mãn trong mình, đè nén nó vào vô thức: “bản chất của ức chế nằm gọn trong việc gạt thứ gì khỏi mình, giữ nó trong khoảng cách, xa khỏi ý thức” [10, p. 147]. Tuy nhiên, theo Freud, hành vi ức chế không thể giúp con người trốn chạy được “vì cái tôi không thể chạy trốn khỏi chính nó.” [10, p. 145].

Phép phóng chiếu ‘đổ lỗi’ mà hệ quả của nó là sự phân rã giữa con người với ngoại cảnh về sau được Freud gọi tên là xung năng chết hay bản năng-tự ngã. Xung năng chết (*death drive*), một mặt, là năng lượng hủy diệt cái bên ngoài – thế giới ngoại cảnh, là “thời thúc sẵn có trong đời sống hữu cơ muốn tái lập lại trạng thái mà thực thể sống buộc phải chống lại áp lực khắc nghiệt từ ngoại cảnh” [9, p. 308]. Mặt khác, xung năng chết là năng lượng hủy diệt cái bên trong – chính nội tâm người phóng chiếu. Đó là xung năng mà “chức năng của nó đảm bảo rằng sinh vật sẽ tự nó đi đến cái chết” [9, p. 311]. Xung năng chết hay bản năng-tự ngã (*ego-instinct*) khiến chủ thể rơi vào trạng thái tù đọng cảm xúc – “tìm kiếm để hoàn lại trạng thái vô tri vô giác” [11, p. 316]. Đó “là biểu hiện của tính ì cố hữu trong đời sống hữu cơ” [9, pp. 308-309] và là “biểu hiện của tính bảo thủ” [9, p. 309]. Xung năng chết gây ra bệnh trầm cảm, hay là “sự buồn chán tột bậc, sự chấm dứt mọi hứng thú với đời sống bên ngoài, sự mất khả năng yêu thương, sự ức chế mọi hành vi, và một sự suy nhược trong cảm thức về bản ngã đến mức kinh tởm bản ngã, tổng kết thành một kì vọng hoang tưởng về sự trừng phạt” [12, p. 252]. Như vậy, phép chiếu ‘đổ lỗi’ “đóng vai trò to lớn trong việc gây ra tiến trình bệnh hoạn” [9, pp. 300-301] và thuộc về “nguyên tắc nằm ngoài sự hài lòng” (*a 'beyond the pleasure principle'*) [9, p. 305].

Phép tiếp chiếu ‘nhận lỗi’

Ngược lại với xu hướng đầu tiên, phép tiếp chiếu (*introjection*) là xu hướng chiếu các cảm xúc hài lòng bên trong ra ngoại cảnh và giữ nguyên các cảm tác nhân gây cảm xúc không hài lòng ở trong mình để có thái độ cầu thị, tiếp đón ngoại cảnh. Sự tiếp chiếu, có thể được gọi nôm na là ‘xu hướng nhận lỗi’, có động cơ và hệ quả không phải là thúc đẩy con người “phòng ngự” và “thù địch” ngoại cảnh như xu hướng ‘đổ lỗi’ mà thúc đẩy con người kết nối với ngoại cảnh. Xung lực thôi thúc con người kết nối chan hòa với ngoại cảnh được Freud về sau xác định và đặt tên là xung năng sống. Nhà phân tâm học S. Freud định nghĩa xung năng sống (*life drive*) là xung năng “thúc đẩy

sự phát triển và sự hình thành những hình thái mới” [9, p. 309] và bản năng tình dục (*sexual instinct*) là bản năng “làm mọi cách để đạt được mục tiêu là sự hợp nhất của hai tế bào mầm vốn được biệt hóa theo một cách riêng” nhằm “kéo dài tuổi thọ của tế bào và tạo cho nó dáng vẻ bất tử” [11, p. 316]. Freud đưa ra “sự khu biệt rõ ràng giữa bản năng-tự ngã và bản năng tình dục, và quan điểm rằng cái đầu đẩy áp lực hướng đến cái chết còn cái sau hướng đến sự kéo dài sự sống” [11, p. 316]. Hay nói cách khác, ông cho rằng bản năng của con người có thể được chia thành hai loại đối ngược nhau, gồm “bản năng dẫn sinh vật đến cái chết, và cái còn lại, bản năng tình dục, vĩnh viễn nỗ lực phục hồi sự sống” [11, p. 318].

Phép chiếu khi mơ: giấc mơ như là hình chiếu của tâm trí

Theo Freud, giấc mơ là kết quả của việc người mơ ngừng chiếu nội tâm vào ngoại cảnh thực tế và bắt đầu chiếu nội tâm vào ngoại cảnh trong tưởng tượng lúc đang ngủ: “những ý nghĩ được chuyển hóa thành hình ảnh, chủ yếu là ở dạng tri giác, có nghĩa là, những đại diện-từ ngữ đã được đưa về thành những đại diện-hình ảnh tương ứng với chúng” [11, p. 231]. Tương ứng với sự phân biệt hai loại phép chiếu, Freud khu biệt hai loại giấc mơ dựa trên xung năng chết và xung năng sống mà ta có thể đặt tên là giấc mơ dữ và giấc mơ lành.

Theo Freud, “một giấc mơ (...) là một hình chiếu, một sự ngoại cảnh hóa quá trình nội tâm” [11, p. 231]. Dưới sự điều khiển của xung năng chết, giấc mơ dữ hoặc hoàn toàn vắng bóng sự tồn tại của niềm ước muốn hoặc có tồn tại nhưng bị xung năng chết phủ nhận triệt để, khiến cho người mơ “chọn không ngủ vì sợ giấc mơ của mình” [11, p. 233]. Trong giấc mơ dữ, xung năng chết hay bản năng-tự ngã “mang lấy những dạng thức biểu cảm cực độ mà khi được phiên dịch và được trình bày trong tâm trí của người loạn thần kinh sẽ không chỉ trở nên kỳ dị với anh ta mà còn hù dọa anh ta” [10, p. 148].

giấc mơ xuất hiện trong chứng loạn thần kinh chấn thương có đặc điểm là liên tục đưa bệnh nhân trở về với hoàn cảnh gây ra tai nạn, hoàn cảnh mà khiến cho anh ta lại choáng tỉnh bằng một cơn hoảng sợ khác (...) có thể nói bệnh nhân bị cắm chốt vào chấn thương của anh ta [9, p. 282]

Như vậy, giấc mơ dữ là sự hủy diệt ước muốn. Đem lại những trải nghiệm tồi tệ cho người mơ, giấc mơ dữ tuân theo nguyên tắc phi hài lòng, hay “nguyên tắc nằm ngoài sự hài lòng” [9, p. 305] theo cách gọi của Freud.

Ngược lại với sự hủy diệt ước muốn trong giấc mơ dữ, giấc mơ lành với tư cách là hiện thân của xung

năng sống có nội dung là niềm ước muốn và “là sự thỏa mãn ước muốn” [13, p. 147]. Theo ông, giấc mơ lành được xây dựng dựa trên nguyên tắc hài lòng (*the pleasure principle*), tức đem lại cảm giác hài lòng cho người mơ.

GIẤC MƠ DỮ VÀ GIẤC MƠ LÀNH TRONG SÁNG TÁC CỦA DOSTOEVSKY

Giấc mơ dữ trong sáng tác của Dostoevsky

Giấc mơ dữ của Nellie (Những kẻ tù nhục)

Trong tiểu thuyết Những kẻ tù nhục, nhân vật Nellie nhỏ tuổi thánh thiện, chan chứa xung năng sống bị tra tấn bởi xung năng chết. Em thường xuyên mơ về người ông cầu bản đã mất của mình:

ông gầy guộc, trông thật kinh khủng và ông bảo rằng suốt hai ngày ông không ăn gì cả, cả con Adorca cũng thế, ông rất giận và trách em. Ông cũng bảo em rằng ông hết sạch thuốc lá ngửi rồi, mà không có thứ thuốc ấy thì ông không sống nổi. (...) khi nghe ông nói như vậy, em lại nghĩ: em sẽ đi ra cầu và đứng ăn xin, xin được em sẽ mua cho ông bánh mì, khoai tây luộc và thuốc lá.

Nguồn: [14, p. 558]

Trong giấc mơ có phép chiếu một xung năng sống luôn nhen nhóm âm thầm trong Nellie: em khao khát được chăm sóc, bù chữa cho nỗi đau của ông, được chuộc lại tội lỗi của mình – tội lỗi vì đã thù ghét ông lúc ông còn sống. Tuy nhiên xung năng chết trong Nellie mạnh mẽ hơn thầy, đã thôi thúc em phóng chiếu nỗi kinh sợ hay thái độ thù địch ngoại cảnh vào dựng cảnh trong giấc mơ của mình. Trong giấc mơ, hình tượng người ông khắc nghiệt – phép chiếu của xung năng chết trong Nellie – tra tấn em bằng lời buộc tội phi lý rằng em là kẻ trộm tiền bố thí cho ông, lần lượt mọi lời khốc nài của Nellie: “Mụ Bupnôva bảo với tao, mày là con ăn cắp, và vì thế không bao giờ tao đón mày về” [14, p. 559]. Ông đánh Nellie trên cây cầu, khiến Nellie nghĩ rằng “ông nhất định vẫn còn sống ở đầu đấy, (...) và ông vẫn đi lại một mình và chờ em đến với ông” [14, p. 559]. Xung năng chết gây nên niềm ghê sợ và khiếp hãi ngoại cảnh của Nellie dành cho bà Bubnov và người ông quá cố của mình. Trong tâm hồn Nellie tội nghiệp xung năng chết đã lan tỏa như một luồng khí đen trối chặt trái tim em trong ngạt thở và đau đớn. Cơ ác mộng kinh hoàng này là biểu

hiện trong nội tâm đang dần thu hẹp lại đến với trạng thái nguyên thủy khởi đầu “vô tri vô giác”, trạng thái tri tri, đến với cái chết của em ở kết truyện.

Giấc mơ dữ của Raskolnikov (Tội ác và hình phạt)

Trước khi mơ, Raskolnikov đã thể hiện tình trạng trút ngòi luân phiên giữa xung năng chết và xung năng sống trong tâm trí. Khi rảo dọc đường phố Petersburg trông thấy thiếu nữ trẻ bị một người trung niên ăn vận bảnh bao săn đuổi và có ý định lợi dụng đã gọi cảnh sát và khẩn thiết nhờ ông ta giúp đỡ. Raskolnikov bằng lòng nhân hậu đã nhờ cảnh sát cho cô ấy 20 côpêch. Tuy nhiên, khi nghe thấy cảnh sát thở dài kêu tiếng chua chát: “Thời buổi đầu đời quá chùng!” [15, p. 79], đột nhiên trong lòng Raskolnikov có một chấn động: “Ngay lúc đó, Raskolnikov bỗng cảm thấy như bị tiêm một mũi thuốc gì quái lạ; nhoáng một cái ý nghĩ của chàng như đảo ngược hẳn lại” [15, p. 79]. Ở đây, xung năng chết trong chàng đã lợi dụng câu nói của người cảnh sát tốt bụng để biến ngoại cảnh thành cái thù địch, đáng ghê tởm. Với Raskolnikov lúc này, việc giúp đỡ cô thiếu nữ là mù quáng, ngu xuẩn và không đúng với bản chất xấu ác của cuộc đời, do đó chàng gọi người cảnh sát trở lại: “Thôi, ông cứ để mặc họ! Dính đến họ làm gì? Cứ để cho hắn giải trí một tí đã sao? (chàng trở gả công tử). Việc gì đến ông?” [15, p. 79] rồi cười lớn vào mặt cảnh sát khi ông trở mặt ngạc nhiên trước sự thay đổi đột ngột của Raskolnikov. Khi còn lại một mình, Raskolnikov sụp xuống trong dòng suy nghĩ cay cú – dòng suy nghĩ của xung năng chết cuộn cuộn trong chàng: “Thế là lão cầm đi của mình mất hai mươi cô-pêch. (...) Ta có quyền gì mà cứu giúp? Thiên hạ cứ ăn tươi nuốt sống nhau đi, chẳng can gì đến ta cả!” [15, pp. 79-80]. Xung năng sống trỗi dậy phút chốc làm dậy lên nỗi xót thương trong Raskolnikov: “Tội nghiệp cô bé! Cô ta sẽ tỉnh lại, khóc lóc, rồi mẹ cô sẽ rõ chuyện – Thế là đánh đập xỉ vả và cô ta cho kỳ đau đớn nhục nhã, có thể còn đuổi cô ra khỏi nhà nữa” [15, p. 80]. Chàng nghĩ về viễn cảnh có thể có khi cô gái bị đưa vào nhà chữa và rơi vào con đường tội lỗi: “Rồi ngay sau đó là vào nhà thương (...) rồi sau đó... sau đó lại vào nhà thương... rượu chè... tiệm xá chỉ còn là một người tàn phế. Ấy mới mười tám, mười chín tuổi” [15, p. 80]. Nhưng xung năng chết lại đen đúa lại tủa vào lòng chàng những hoài nghi, căm phẫn, tuyệt vọng và lòng tàn nhẫn: “Ta lại chưa thấy khối những trường hợp như thế sao? (...) Sự đời là phải thế?” [15, p. 80]. Trong cuộc tranh đấu nội tâm khốc liệt ở bề mặt ý thức ấy, xung năng chết dần chiến thắng ở bề sâu vô thức của Raskolnikov.

Bàn về nội dung của giấc mơ dữ, Dostoevsky viết:

Những giấc mơ của một người bệnh thường rõ nét khác thường và giống hiện thực một cách lạ lùng. Đôi khi thấy hiện lên một quang cảnh kỳ quái, nhưng khung cảnh và toàn bộ quá trình diễn biến trong giấc chiêm bao ấy có vẻ thật và đầy những chi tiết tinh vi (...) Những giấc chiêm bao bệnh tật như vậy bao giờ cũng khắc sâu vào trí nhớ và gây một ấn tượng rất mạnh trong cơ thể đã rối loạn và sẵn bị kích thích mạnh.

Nguồn: [15, p. 86]

Raskolnikov mơ cảnh chàng thuở nhỏ nắm tay cha trên đường về nhà và phát hiện một con ngựa bị lũ người say xin tra tấn. Cậu bé khóc thét trong đau đớn, van nài cha mình cứu rồi lấy con vật tội nghiệp. Nhưng đáp lại cậu, cha chỉ kéo tay cậu khỏi đám đông nhốn nháo và nói: “Ta đi thôi, ta đi thôi! (...) chúng say rượu đấy, cái lũ ngốc, chúng đang bày trò nghịch nhảm đấy, thôi ta đi, con đừng nhìn làm gì.” [15, p. 90]. Lời yêu cầu của cha khiến trái tim cậu bé càng thêm đau đớn. Không chấp nhận thực tại ấy, Raskolnikov kêu gào, bung mình khỏi tay cha, chạy đến ôm lấy mái đầu con ngựa. Khi Raskolnikov vung tay nhỏ dấm vào kẻ bạo hành con vật, cha cậu lại lần nữa giằng cậu ra đám đông. Lặp đi lặp lại trong giấc mơ ấy, cậu bé liên tục hỏi vì sao con ngựa bị đánh, còn người cha cắt ngang lời cậu với lời dứt khoát: “Đồ say rượu ấy mà, chúng nó bày trò nghịch nhảm, không việc gì đến ta, thôi ta về đi!” [15, p. 94]. Dựng cảnh kinh dị và đau đớn này trong giấc mơ là sản phẩm của phép chiếu ‘đổ lỗi’. Dưới sự điều khiển của xung năng chết, Raskolnikov phóng chiếu mọi ác tính trong tâm hồn mình lên thế giới ngoại cảnh của giấc mơ. Khi đó, kẻ có lỗi không phải là cậu mà là kẻ tra tấn con ngựa và cha của cậu. Bằng phép phóng chiếu này của xung năng chết, Raskolnikov giải thoát mình khỏi trách nhiệm gánh vác tội lỗi, thay vào đó, đứng vào vai nạn nhân và phản cực thế giới ngoại cảnh trong giấc mơ của anh ta thành bản ngã như là cái hải lòng, vô tội và ngoại cảnh như là cái không hải lòng, có tội.

Trong giấc mơ bị điều phối gần như là hoàn toàn bởi xung năng chết này, có sự xuất hiện của xung năng sống. Hình ảnh con ngựa cái hiền lành – hình ảnh được vô thức của Raskolnikov mã hóa từ những cô gái tội nghiệp như thiếu nữ mà Raskolnikov đã trông thấy ở đời thực – là sản phẩm của phép chiếu xung năng sống: “Cậu bé đáng thương không còn tự chủ được nữa. Cậu kêu rú lên, len qua đám đông chạy lại ôm lấy

cái mồm rớm máu của con ngựa chết và hôn lên mắt, lên môi con vật” [15, p. 94]. Tuy nhiên, xung năng chết mạnh mẽ vẫn thắng thế, phóng chiếu thành hành vi kéo giạt cậu bé ra khỏi cái ôm và lời cậu về nhà cùng cha của một người khác: “Ngực cậu cứ nghệt lại, tức tối. Raskolnikov muốn thở lại cho đều, muốn kêu lên một tiếng, và bừng tỉnh. Chàng tỉnh giấc, mồ hôi đầm đìa, tóc cũng ướt đầm, thờ hồn hển” [15, p. 94]. Tỉnh dậy khỏi giấc mơ, Raskolnikov phóng chiếu cái không hải lòng lên ngoại cảnh đời thực và bị thuyết phục bởi mệnh đề rằng các thực thể ngoại cảnh – trong đó có mẹ cấm đồ – xứng đáng bị tiêu diệt do tính chất ác tính và tằm thường trong họ, dẫn đến hành vi giết người về sau trong truyện.

Giấc mơ dữ của Svidrigailov (Tội ác và hình phạt)

Trong giấc mơ dữ của Svidrigailov có tiếng vọng yếu ớt của xung năng sống. Svidrigailov mơ thấy mình quả quyết bước ra khỏi căn phòng thuê ẩm ướt để tự kết liễu đời mình. Nhưng bước dọc hành lang tối giữa những phòng trọ, hắn bắt gặp một bé gái khoảng năm tuổi, run rẩy, lạnh cóng. Giấc mơ vẽ nên hình tượng tội nghiệp của em:

con bé đã làm vỡ một cái chén của mẹ nó, sợ quá đã bỏ trốn đi từ chập tối; có lẽ nó đã ngồi ngoài mưa khá lâu, mãi sau mới lên được vào đây, nấp sau tủ và ngồi suốt đêm trong xó, vừa khóc vừa run vì lạnh, vì tội và vì sợ lại bị mẹ đánh vì đã đi trốn như vậy.

Nguồn: [16, p. 357]

Xung năng sống yếu ớt gây niềm hy vọng nhen nhóm trong thâm tâm Svidrigailov rằng anh ta có thể được cứu chuộc bằng hành vi lương thiện đầu tiên của mình là chăm sóc và giữ ấm cho đứa trẻ. Tuy nhiên, xung năng chết vẫn chiếm ưu thế, khiến cho giấc mơ hiển lành trở nên dị dạng, méo mó. Gương mặt trẻ thơ của cô bé đột nhiên biến dạng thành màu má hồng, màu môi hồng và đôi mi mắt dài đến mức lạ thường. Càng quan sát, nỗi hoang mang càng chiếm lấy Svidrigailov, đứa trẻ dần biến thành hình thù của một con diêm:

Hắn bỗng ngỡ chừng như hai hàng mi ấy một đôi mắt hầu như chẳng còn gì thơ ngây đang ném ra một cái nhìn sắc sảo, tinh quái, cứ như thể con bé không ngủ, mà chỉ giả vờ. Phải, đúng thế

thật: đôi môi nó nhoeo ra thành một nụ cười, hai bên mép run run như đang cố nhin. Nhưng rồi con bé không buồn nhin cười nữa: nó cười thật sự, rõ ràng; có một cái gì trắng tráo, khiêu khích ánh lên trong gương mặt chẳng có gì là thơ ngây ấy; đó là một bộ mặt dâm dục, bộ mặt của gái mại dâm, của một con đi Pháp

Nguồn: [16, p. 358]

Xung năng chết khiến Svidrigailov nhìn thấy ngay cả một đứa trẻ hồn nhiên cũng là hiện thân của ác tính. Hắn nhận thấy rằng không có điều tốt thiện trên đời mà chỉ tồn tại tội ác hãm dọa hắn, làm hắn ngạt thở và tuyệt vọng. Tỉnh giấc khỏi ác mộng, Svidrigailov đón buổi sáng bằng cảm giác chai lạnh, rảo chân đến địa điểm và thực hiện kế hoạch tự sát.

Giấc mơ dữ của Stavrogin (Lũ người quỷ ám)

Giấc mơ dữ của Stavrogin khởi đầu bằng một giấc mơ lạnh giàu khát muốn. Trong giấc ngủ, Stavrogin mơ thấy khung cảnh thiên đường của thế giới thần thoại – những con sóng xanh mơn man, bờ biển màu mỡ, những hòn đảo và cảnh mặt trời lặn:

Họ thức dậy và ngủ một cách hạnh phúc và ngây thơ; họ lấp đầy những khu rừng bằng những bài ca hân hoan; lòng trinh nguyên hóa thân thành tình yêu và niềm hạnh phúc giản dị. Mặt trời tắm những hòn đảo và biển cả bằng những tia sáng, chung vui cùng những đứa trẻ xinh xắn. Giấc mơ tuyệt vời, ảo tưởng huy hoàng! (...) khi tỉnh giấc, lần đầu tiên trong đời, tôi thấy mắt mình đầy nước mắt. Một cảm giác hạnh phúc, cho đến lúc đó vẫn xa lạ với tôi, đi xuyên qua trái tim tôi đau đớn.

Nguồn: [17, pp. 64-65]

Xung năng sống khiến Stavrogin chiếu tính chất vô tội lên thực thể ngoại cảnh trong giấc mơ và thu nhận tội lỗi về mình.

Tuy nhiên, phép chiếu ‘nhận lỗi’ của Stavrogin bị ngắt lửng và chen chân ngay bởi xung năng chết. Giấc mơ đã chuyển cảnh sang hình ảnh em Matryosha với nét mặt trẻ thơ nhưng biểu cảm đau đớn, đầy phẫn uất. Matryosha trở thành một biểu tượng của sự phán xét

tội ác mà Stavrogin dành cho chính mình: “Tôi trông thấy trước mắt mình Matryosha, tiểu tụy, với đôi mắt sốt, đứng ngay nơi mà em đã đứng ở ngưỡng cửa phòng tôi, lắc đầu, đe dọa tôi bằng nắm đấm nhỏ xíu” [17, p. 66]. Thế giới ngoại cảnh không còn là vườn địa đàng tươi mới, tốt lành, chào đón Stavrogin trong vòng tay bao dung, tha thứ mà trở thành vị quan tòa tàn nhẫn, không dung thứ là Matryosha nhỏ tuổi đã chết đang chỉ thẳng vào Stavrogin và phán xét anh là kẻ có tội và phải bị trừng phạt:

Chưa từng có điều gì làm tôi đau đớn như thế! Niềm tuyệt vọng đáng thương của một sinh vật bất lực với một tâm trí chưa thành hình, đe dọa tôi (bằng cái gì? em ấy có thể làm gì được tôi, hỡi Chúa?) (...) Tôi không thể chịu đựng được hình ảnh em đứng trên ngưỡng cửa giờ nắm đấm nhỏ lên đe dọa tôi, chỉ riêng ảo cảnh đó (...) cứ chỉ lắc đầu đó.

Nguồn: [17, p. 66]

Vậy, Stavrogin đã bằng phép chiếu ‘đổ lỗi’ phóng chiếu những tính cách tàn nhẫn tự rửa xả lên hình tượng Matryosha, khiến Matryosha hiện lên với gương mặt cảm phần cùng lời phán quyết chàng phải chết.

Khi tỉnh dậy, tuân theo quy luật phát triển của xung năng chết, Stavrogin lựa chọn tự sát. Trước đó trong lúc thú tội, cha Tikhon đã đoán biết trước ý định này của Stavrogin trong run sợ: “Con chưa sẵn sàng, chưa vững chãi (...) con bị bật rễ, con không tin” [17, p. 80]; “con, tuổi trẻ lăm lặc tội nghiệp, chưa bao giờ tiến gần đến một tội ác vẫn còn lớn hơn nữa như lúc này đây” [17, p. 83]. Lời của Tikhon đã đọc vị được Stavrogin. Dưới sự điều khiển của xung năng chết, nhân vật không mừng rỡ khi được đồng điệu mà nổi giận và kinh sợ vì cho rằng ngoại cảnh đang tước đoạt địa vị chiến thắng trong cuộc tranh đấu thù địch giữa chàng và ngoại cảnh. Nhân vật phản hồi lại con mắt thấu suốt của Tikhon bằng tiếng rửa: “Nhà tâm lý học đáng nguyên rủa!” [17, p. 83] và rời bỏ căn phòng của giám mục.

Giấc mơ dữ của Ivan (Anh em nhà Karamazov)

Trước khi trải nghiệm giấc mơ dữ, tâm trí của Ivan là bị thống trị bởi xung năng chết. Cuộc đối thoại giữa Alyosha và Ivan đóng vai trò quan trọng giúp trình bày sức mạnh của xung năng chết trong nhân vật Ivan. Trong cuộc đối thoại, khi Alyosha nói: “Anh ơi, cho tôi

hỏi điều này: chẳng lẽ mỗi người có quyền phán xét người khác để quyết định kẻ nào đáng sống, kẻ nào không đáng sống ư?” [18, p. 199], Ivan đáp:

Chuyện đáng hay không đáng có liên can gì đến đây? Vấn đề này thường là được giải quyết trong trái tim của người ta, hoàn toàn không dựa trên cơ sở đáng hay không đáng, mà vì những nguyên nhân khác tự nhiên hơn nhiều. Còn về quyền thì ai không có quyền mong muốn? (...) Tại sao không nhỉ? Tự dối mình làm gì, khi mọi người đều sống như thế và không thể sống khác được.

Nguồn: [18, p. 199]

Thông qua cuộc đối thoại, có thể thấy Ivan sử dụng phép chiếu ‘đổ lỗi’ của xung năng chết để phân chia thế giới thực tại thành hai cực: cái bên trong cao cả là Ivan và cái bên ngoài tầm thường, đáng khinh bỉ là những cha và anh trai Dmitri – những người mà anh gọi là rắn. Với tư cách cao cả hơn, Ivan tự cho phép mình muốn loài rắn độc địa này chết. Khi nghe Alyosha bày tỏ lo lắng về mối quan hệ giữa Dmitri và cha, Ivan đáp: “Chú vẫn cứ luẩn quẩn với chuyện ấy! Mà tôi cần gì đến đấy? Tôi là người canh giữ anh Dmitri chắc?” [18, p. 308]. Xung năng sống phản lại dòng suy nghĩ nổi nóng của Ivan trong thoáng chốc. Nó khiến Ivan nhận thấy lỗi của mình là hiện thân của tính ác, là lỗi của kẻ sát nhân Cain đã giết hại anh trai mình trong Kinh thánh: “Câu trả lời của Cain với Thượng đế về người em bị giết phải không?” [18, p. 308]. Tuy nhiên, xung năng chết vẫn mạnh hơn tất cả, chốt lại những dợn băn khoăn trong Ivan bằng thái độ thờ ơ, thù địch và khinh thường ngoại cảnh: “Nhưng quái quỷ thật, quả thật tôi không thể ở lại để canh giữ hai người, đúng chứ? Tôi đã làm xong việc của tôi và tôi đi.” [18, p. 308].

Xung năng chết khi tỉnh đi vào trong giấc ngủ hiện thành giấc mơ dữ. Giấc mơ dữ của Ivan phát triển thành dạng thức hoang tưởng, mà về sau khi nói với Alyosha, Ivan hoang mang: “tôi nói và tôi nhìn thấy... thế mà tôi ngủ. Nhưng nó đã ngồi đây, nó có mặt tại đây, trên chiếc đi văng này” [18, p. 827]. Trong giấc mơ, Ivan đối diện với con quỷ mia mai không chỉ thói xấu mà cả những ước muốn tốt lành, những bài thơ và lòng lương thiện của mình. Hẳn gọi nhớ Ivan rằng Ivan cũng là một kẻ tầm thường và độc ác như hắn, rằng hắn chỉ là một phần của Ivan, được tạo ra bởi chính Ivan:

Ồ, anh sắp đi lập một chiến công đạo đức, anh sẽ tuyên bố rằng anh đã giết bố, rằng thằng hầu đã giết bố theo sự xúi giục của anh (...) À, mà cậu muốn được khen ngợi: tên tội phạm, kẻ giết người mà có những tình cảm cao cả biết bao, muốn cứu anh nên đã thú tội!

Nguồn: [18, p. 829]

Nhìn từ lập luận của Freud, có thể thấy Ivan đã phóng chiếu những ác tính trong mình thành hình tượng con quỷ ở bên ngoài mình. Con quỷ là chính một phần của Ivan. Lời mia mai về lòng tốt của con quỷ phản ánh phép phóng chiếu ‘đổ lỗi’ ở Ivan. Nó phản ánh sự hoài nghi của chính anh rằng nhu cầu hối lỗi của mình cũng chỉ là lòng hám danh đối trá và tầm thường. Tuy nhiên, Ivan không thể chạy trốn một phần chính mình vì, như Freud nói, “cái tôi không thể chạy trốn khỏi chính nó” [10, p. 145]. Nhận thức rất rõ về bị kịch này nên khi thức giấc, Ivan nói với Alyosha: “tôi rất muốn nó quả thật là nó, chứ không phải là tôi!” [18, p. 828]. Giấc mơ dữ dưới sự điều khiển của xung năng chết đã dự báo quá trình xuống cấp tâm lý của Ivan ở cuối truyện.

Giấc mơ lành trong sáng tác của Dostoevsky **Giấc mơ lành của người kỳ quặc (Giấc mơ của một người kỳ quặc)**

Trong đời sống ý thức, người kỳ quặc chịu sự thống lĩnh của xung năng chết, đã phóng chiếu cái không hài lòng lên thế giới bên ngoài mình, trở nên phòng thủ ngoại cảnh, dần thu mình lại trở về trạng thái vô tri vô giác của bệnh trầm uất mà khởi đầu của nó là nỗi thống khổ: “trong thâm tâm tôi trôi dạt một nỗi chán chường đáng sợ (...) giả sử cái thế giới này có tồn tại hay không tồn tại, hoặc chẳng có cái gì tồn tại ở đâu cả, thì đối với tôi cũng thế cả thôi” [19, p. 87]. Anh ta tuân theo nguyên vọng duy nhất của xung năng chết – đó là “đảm bảo rằng sinh vật sẽ tự nó đi đến cái chết” [9, p. 311]. Trong đêm tầm tối, ảm đạm và buốt lạnh ấy – về thực chất ngoại cảnh đen tối này là kết quả phóng chiếu của một xung năng chết đang trào lên dữ dội nhất trong tâm trí anh ta, anh ta quyết định tự sát. Dostoevsky đã giới thiệu sự xuất hiện có tính nổi loạn và đảo chính của xung năng sống trong tâm trí con người này bằng sự xuất hiện của một bé gái khổ sở van nài anh ta cứu giúp mẹ mình. Theo phản xạ tự nhiên của xung năng chết, anh ta xua đuổi đứa trẻ, nhưng khi trở về nhà, xung năng sống cồn cào trong lòng bằng những câu hỏi: “lẽ ra tôi phải giúp ngay cho cô

bé con. Vì sao tôi lại không giúp đỡ em?” [19, p. 93]. Trong cuộc đấu tranh giữa các xung năng, xung năng chết vẫn át tiếng xung năng sống, nó chốt lại toàn bộ ý nghĩ bằng câu phủ định: “Nhưng nếu như tôi tự giết mình, chẳng hạn, sau hai giờ nữa thì cô bé có nghĩa lý gì đâu và có việc gì đâu mà phải xấu hổ, phải lo mọi thứ trên đời?” [19, pp. 93-94]. Nhân vật đồng lõa với xung năng chết của mình: “không những ta không cảm thấy thương xót, mà nếu như ta phải làm một điều dễ tiện vô lương thì bây giờ ta cũng làm được, bởi vì chỉ hai tiếng đồng hồ nữa thôi mọi thứ sẽ thành tro tàn nguội lạnh.” [19, p. 94].

Giấc mơ lành đến với người kỳ quặc báo hiệu sự thắng thế của xung năng sống: “giấc mơ của tôi, - ôi chính nó đã thông báo cho tôi một cuộc sống mới, một cuộc sống vĩ đại, biến đổi và hùng mạnh!” [19, p. 97]. Trong giấc mơ, anh ta du nhập vào thế giới lý tưởng trước khi loài người biết đến thói xấu và tính ích kỷ. Nhân vật tôi đã đem lòng yêu quý và thờ phụng những con người thánh thiện ở thế giới bên kia: “khi họ nhìn tôi bằng một cái nhìn thẩm đượm tình yêu, khi tôi cảm thấy rằng sống bên cạnh họ trái tim tôi trở nên hết sức trong sạch và trung thực như trái tim họ” [19, p. 111]. Vận dụng lý thuyết của Sigmund Freud về giấc mơ, có thể thấy thế giới cổ đại cao thượng mà nhân vật trông thấy chính là sự tiếp chiếu xung năng sống hay bản năng tình dục có trong anh ta lên ngoại cảnh. Khi trông thấy con người cổ đại trong giấc mơ dần tha hóa nhân cách, biết đến lòng tự kiêu và tính ái kỷ, anh ta thương khóc họ và đổ lỗi cho mình: “Tôi đang rộng cánh tay đón họ, ra sức buộc tội, nguyên rủa và khinh bỉ chính mình. Tôi đã nói với họ rằng tôi đã làm tất cả những việc đó, làm một mình tôi, rằng chính tôi đã làm họ tha hóa, chính tôi reo rắc dối lừa!” [19, p. 117]. Đến đây, phép tiếp chiếu ‘nhận lỗi’ của xung năng sống được anh ta thực hiện triệt để nhất. Kết quả của nó là sự phân cực tối đa trong định nghĩa của nhân vật về cái bên ngoài như cái hài lòng và cái bên trong như cái không hài lòng.

Xung năng sống đã thực hiện thành công cuộc đảo chính lại xung năng chết trong đời sống ý thức thông qua trung gian là đời sống vô thức. Tỉnh dậy khỏi giấc mơ, nhân vật đứng bật dậy, ghê tởm khẩu súng sẵn trong tay mình, kinh ngạc háo hức ôm lấy sự sống:

bỗng nhiên trước mắt tôi thoáng hiện ra khẩu súng, khẩu súng đã sẵn sàng, đã nạp đạn, nhưng trông một giây tôi đã đẩy nó ra xa tôi! Ôi, bây giờ tôi cần cuộc sống, tôi cần cuộc sống! Tôi giơ tay lên và kêu gọi hướng tới chân lý vĩnh cửu; không phải là kêu gọi, mà là

kêu khóc; niềm hứng khởi, một niềm hứng khởi không bút nào tả xiết đã nâng bổng con người tôi lên.

Nguồn: [19, p. 118]

Giấc mơ lành – dựng cảnh của phép chiếu ‘nhận lỗi’ trong đời sống vô thức – đã khiến anh ta không còn nhìn cuộc sống bằng con mắt thù địch mà bằng con mắt vị tha, yêu thương, khao khát và tin tưởng: “Tôi không muốn và không thể tin rằng cái ác là trạng thái bình thường của con người.” [19, p. 119]. Xung năng sống khiến người kỳ quặc nhìn thấy một sự thật khác:

Các vị biết không, ban đầu thậm chí tôi cũng muốn giấu một điều là tôi đã làm tha hóa tất cả bọn họ, nhưng đó là một sai lầm, - đó là sai lầm đầu tiên! Nhưng chân lý đã mách bảo tôi rằng tôi đang nói dối, và chân lý đã bảo vệ và chấn chỉnh cho tôi.

Nguồn: [19, p. 120]

Giấc mơ lành của người dưới hầm (Bút ký dưới hầm)

Trong đời sống ý thức, người dưới hầm bị thống lĩnh bởi xung năng chết:

tất cả là do buồn chán, thừa quý vị, chính là do buồn chán mà ra hết; tình trạng bất động đã lấn át ta, đè bẹp ta. Cái thành quả trực tiếp, thành quả tự nhiên của ý thức chính là tính ỳ, nghĩa là cố tình ngồi khoanh tay một chỗ.

Nguồn: [20, p. 28]

Khái niệm “tính ỳ” mà người dưới hầm lặp đi lặp lại xuyên suốt bản tự thuật chính là khái niệm Freud đưa ra khi định nghĩa xung năng chết: đó là xung năng “của tính ỳ cố hữu trong đời sống hữu cơ” [9, pp. 308-309].

Trong giấc mơ, xung năng sống khiến hần chiếu những cảm xúc hài lòng lên ngoại cảnh, tràn đầy tin yêu cuộc sống: “lúc bấy giờ trong tôi chỉ còn là lòng tin, niềm hi vọng, tình yêu.” [20, p. 86]. Xung năng sống trong giấc mơ đã gây ra phản ứng quán tính là cảm xúc hân hoan, chan hòa, khát sống sau khi nhân vật tỉnh giấc: “giấc mộng của tôi đạt tới độ hạnh phúc đến nỗi tôi thấy cần phải ôm hôn tất cả nhân loại ngay lập tức” [20, p. 89]. Là hệ quả của sự trôi dạt xung năng sống trong giấc mơ, người dưới hầm khao khát

được nói lời xin lỗi, được hòa giải và kết nối với cô gái tội nghiệp, thậm chí còn nuôi mộng xây dựng một cuộc sống thanh sạch và thánh thiện. Ông bung mình chạy theo cô gái tội nghiệp để được “quỳ xuống chân nàng, để khóc lóc vì hối hận, để hôn chân nàng và cầu xin nàng tha thứ” [20, p. 191]. Tuy nhiên, vì xung năng sống trong giấc mơ không được thực hiện triệt để - mà trong giấc mơ sự nửa vời của xung năng sống đã được tiếp chiếu thành hình tượng bản ngã “cao thượng và đẹp đẽ” của nhân vật – nên sau khi mơ, người dưới hầm vẫn không thoát khỏi sự thống trị của xung năng chết. Xung năng sống mới nảy mầm của vô thức bị dập tắt ngay bởi lý luận khắc nghiệt của xung năng chết: “Nhưng để làm gì kia chứ? – Tôi tự nghĩ. Đến ngày mai có chắc mình sẽ lại không ghét nàng nữa chính bởi đã hôn chân nàng hôm nay không?” [20, p. 192]. Luận lẽ của xung năng chết đã chiến thắng, một lần nữa, xung năng sống bị kìm hãm. Tuy nhiên nó vẫn ở đó để gây ra cảm giác tuyệt vọng chán chường trong người dưới hầm, gây cho anh ta một phức cảm bị kích: “tôi lấy làm thỏa mãn với câu nói về sự có ích của sự nhục nhã và của lòng căm thù, mặc dù tôi cũng đã gần ốm liệt giường vì buồn chán và ưu phiền.” [20, p. 193].

Phần hai trên đây đã hoàn tất việc vận dụng lý thuyết giải mộng của Sigmund Freud vào phân tích giấc mơ trong sáng tác của Dostoevsky. Phân tích cho thấy các giấc mơ trong sáng tác của Dostoevsky thể hiện những nút thắt tâm lý quan trọng có vai trò dự báo hành vi sắp đến của nhân vật và định mệnh tất yếu mà nhân vật phải trải qua. Sự phân tích trên đây đồng thời cho thấy mệnh đề quan trọng của Dostoevsky về bản chất linh động của con người. Con người không phải là một định nghĩa đứng yên mà là những câu đố phản ánh những xung năng dữ dội của thế giới đầy bí ẩn làm, mượn diễn đạt của Hegel, khai mở Dòng Đời (der Weltlauf) hay “diễn trình của thế giới” [21, p. 779]. Chúng ta có thể khẳng định một cách hình tượng rằng Dostoevsky là “người theo thuyết Hegel” nhiều hơn là “người theo thuyết Descartes” theo nghĩa là Dostoevsky không có tư duy nhị nguyên nhìn thấy sự đối lập tuyệt đối giữa xung năng chết và xung năng sống để đề cao loại nhân vật này và hạ thấp loại nhân vật kia mà ngược lại, ông không chỉ thừa nhận tính chính đáng của cả hai loại nhân vật thuộc xung năng sống lẫn nhân vật thuộc xung năng chết mà còn ngầm khẳng định rằng cả Nellie, Raskolnikov, Svidrigailov, Stavrogin, Ivan, người kỳ quặc và người dưới hầm đều là những ảnh chiếu của nhau, đều chứa trong mình sự dịch chuyển của hai loại xung năng.

KẾT LUẬN

Trên đây đã trình bày một diễn dịch về cấu trúc và vận hành tâm lý của các nhân vật thông qua các miêu

tả về giấc mơ của Dostoevsky trên cơ sở lý luận phân tâm học về giấc mơ như là hình chiếu của phép phóng chiếu xung năng chết và phép tiếp chiếu xung năng sống. Bài viết cho thấy, nếu xung năng chết khiến giấc mơ đem lại trải nghiệm hủy diệt ước muốn, làm người mơ tuyệt vọng và đau đớn cùng đường, thì xung năng sống khiến giấc mơ ngập tràn ước muốn, hy vọng và niềm khát sống. Những nhân vật với đời sống cảm xúc sống động, náo nhiệt đến hỗn loạn của Dostoevsky nay đã được phần nào làm sáng tỏ trong một trật tự ẩn về sự vận hành của các xung năng. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực tâm lý học, bài viết cung cấp một dẫn chứng về cách phân tích các nội dung phép chiếu trong giấc mơ từ xung năng chết đến xung năng sống của Sigmund Freud thông qua tác phẩm của Dostoevsky. Các phân tích trên đây cũng góp phần mô tả những chuyển động bí ẩn trong tâm trí con người, nơi diễn ra sự truất ngôi luân phiên của xung năng sống và xung năng chết khiến thế giới trong mắt chúng ta cả lúc tỉnh và lúc mơ hiện lên với những hình thù đối nghịch nhau. Loạt phân tích về phép phóng chiếu và phép tiếp chiếu trong sáng tác của Dostoevsky đã nêu lên một mệnh đề quan trọng về tâm lý học: ‘Cái chúng ta thấy là cái chúng ta là’. Hay nói cách khác, khách thể của chủ thể là hình chiếu của chính mình mà chủ thể tạo ra.

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn TS. Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - và PGS.TS. Bùi Trọng Ngoan - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng - đã góp ý và định hướng sửa chữa giúp tôi hoàn thiện bài báo này.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bài báo không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả xác minh mình là người duy nhất thực hiện các công việc nghiên cứu để hoàn thành bài báo với đề tài “Giấc mơ hay là hình chiếu của tâm trí: giấc mơ trong các sáng tác của Dostoevsky nhìn từ lý thuyết giải mộng của Freud.”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cleary J. *Dreams, Devils, and Dominion: A study of pride and guilt in Dostoevsky*. Middlebury College; 1996.
2. Breger L. *Dostoevsky: The author as psychoanalyst*. Routledge; 2017.
3. Tényi DTT. *Dostoyevsky and Nietzsche—The Contradictory Nature of the Self in a Dream of Raskolnikov and in the Breakdown of Nietzsche*. In: and others, editor. *New Trends in Psychobiography*; 2019. p. 285–297.

4. Johae A. Matricide as Hidden Dream Motive/Motif. In: and others, editor. Dostoevsky's Crime and Punishment; 2020. p. 104–112.
5. Peace R. Dostoevsky and the golden age. Dostoevsky Studies. 1982;Tập 3:61–78.
6. Zeschky JF. Unlocking the psychology of character : imagery of the subconscious in the works of F. M. Dostoevskii, Luận án Tiến sĩ.
7. Freud S. Instincts and their vicissitudes (1915). In: and others, editor. On Metapsychology: The theory of Psychoanalysis (Volume II). vol. II. New York: Penguin Books; 1984. p. 113–138.
8. Pfreundschuh W. Zur Kritik des Freudschen Systems der Psyche [Trực tuyến]; 2002. Available from: https://kulturkritik.net/index_allgem.php?code=pfrwol001.
9. Freud S. Beyond The Pleasure principle (1920). In: and others, editor. On Metapsychology: The theory of Psychoanalysis (Volume II). vol. II. New York: Penguin Books; 1984. p. 269–338.
10. Freud S. Repression (1915). In: and others, editor. On Metapsychology: The theory of Psychoanalysis (Volume II). vol. II. New York: Penguin Books; 1984. p. 139–158.
11. Freud S. A Metapsychological Supplement to the Theory of Dreams (1917 [1915]). In: and others, editor. On Metapsychology: The Theory of Psychoanalysis (Volume II). vol. II. New York: Penguin Books; 1984. p. 223–243.
12. Freud S. Mourning and Melancholia (1917 [1915]). In: and others, editor. On Metapsychology: The theory of Psychoanalysis (Volume II). vol. II. New York: Penguin Books; 1984. p. 245–268.
13. Freud S. The Interpretation of Dreams (translated and edited by James Strachey). New York: Basic Books; 2010.
14. Dostoevsky F. Những kẻ tù nhục (Anh Ngọc dịch). Huế: Thuận Hóa; 1987.
15. Dostoevsky F. Tội ác và trừng phạt (Tập 1) (Cao Xuân Hạo dịch). Phụ nữ; 1999.
16. Dostoevsky F. Tội ác và trừng phạt (Tập 2) (Cao Xuân Hạo dịch). Phụ nữ; 1999.
17. Dostoevsky F. Stavrogin's confession and The plan of the life of a great sinner (translated by Koteliensky and Virginia Woolf). Richmond: Richmond: The Hogarth Press; 1922.
18. Dostoevsky F. Anh em nhà Karamazov (Phạm Mạnh Hùng dịch). Hà Nội: Văn học; 2019.
19. Dostoevsky F. Giấc mơ của kẻ nực cười,” trong Truyện ngắn, Truyện vừa (Đức Mẫn dịch). 2005;p. 85–121.
20. Dostoevsky F. Bút ký dưới hầm (Thạch Chương dịch từ tiếng Pháp, Thái Hà hiệu đính theo bản tiếng Nga). In: and others, editor. Bút ký dưới hầm. Hội nhà văn: Hà Nội; 1999. p. 5–195.
21. Hegel GWF. Hiện tượng học tinh thần (Phänomenologie des Geistes) (Bùi Văn Nam Sơn dịch và chú giải). Văn học. 2006;

Dreams as the pro-introjection of the mind: Dreams in Dostoevsky's writings analysed from Freud's dream theory

Nguyen Nho Minh Uyen*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

What is the meaning of dreams? There have been several various interpretations of dreams expanding from the 'superstitious' viewpoint that mystifies dreams as the indication of the world of souls and spectres to the disinterested perspective that reckons them as just the 'waste' of mind. With the expectation to find out a scientific and realistic interpretation that values the true meaning of dreams, this paper combines the ideology of Fyodor Dostoevsky, the writer of dreams, with the theory of Sigmund Freud, one of the first psychologists that introduces a coherent and systematic theory about the meaning of dreams to state that dreams are projections of the mind. Based on Freud's analyses of the projection of death drive and the introjection of life drive, this paper helps to shed light on the characters' psychological structure and movement in six writings of Dostoevsky, namely the four classic novels *The insulted and injured*, *Crime and punishment*, *The possessed* and *The brothers Karamazov*; the novella *Notes from underground*, and the short story *The dream of a ridiculous man*. The article shows that Dostoevsky's characters expose intensely powerful and profound emotional experiences, much like Freud's deep psychological analyses. Objectively speaking, whether one agrees or disagrees with Dostoevsky and Freud's dark and extreme interpretations of human nature, we must acknowledge that they have provided an intriguing perspective on the human mind in its dream state.

Key words: Dream, Freud, Dostoevsky, projection, introjection, life drive, death drive

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Nguyen Nho Minh Uyen, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: 2156010122@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 05-04-2024
- Revised: 16-6-2024
- Accepted: 04-6-2025
- Published Online: xx-xx-2025

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i3.1006>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Uyen N N M. **Dreams as the pro-introjection of the mind: Dreams in Dostoevsky's writings analysed from Freud's dream theory** . *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(3):xxxx-xxxx.